Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 20.01.2021 14:47:53 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2021*

BÁO CÁO
Đánh giá tác động phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Tân Nam đến môi trường, tài nguyên rừng

I. SỰ CẦN THIẾT

Tây Ninh là tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (KTTĐPN), có vị trí, vai trò rất quan trọng về an ninh quốc phòng. Tỉnh Tây Ninh có diện tích 404.125,3 ha; Phía Tây và Tây Bắc giáp 3 tỉnh của Vương quốc Campuchia là Svay Rieng, Prey Veng và Tbong Khmum với 02 cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, 03 cửa khẩu chính Chàng Riệc, Phước Tân, Kà Tum và 11 cửa khẩu phụ: Tống Lê Chân, Vạc Sa, Tân Phú, Cây Gõ, Vàm Trảng Trâu, Tà Nông, Long Phước, Long Thuận, Cây Me, Phước Chỉ, Tân Nam; Phía Đông giáp các tỉnh Bình Dương, Bình Phước; Phía Nam và Đông Nam giáp thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An.

Cửa khẩu Tân Nam (thuộc ấp Tân Nam, xã Tân Bình, huyện Tân Biên) đối diện với cửa khẩu Meanchey (xã Krabau, huyện Kamchay Mear, tỉnh Prey Veng, Vương quốc Campuchia); có tứ cạnh tiếp giáp:

- Phía Bắc và phía Nam tiếp giáp VQG Lò Gò – Xa Mát;

- Phía Đông giáp đường tỉnh lộ ĐT 791;

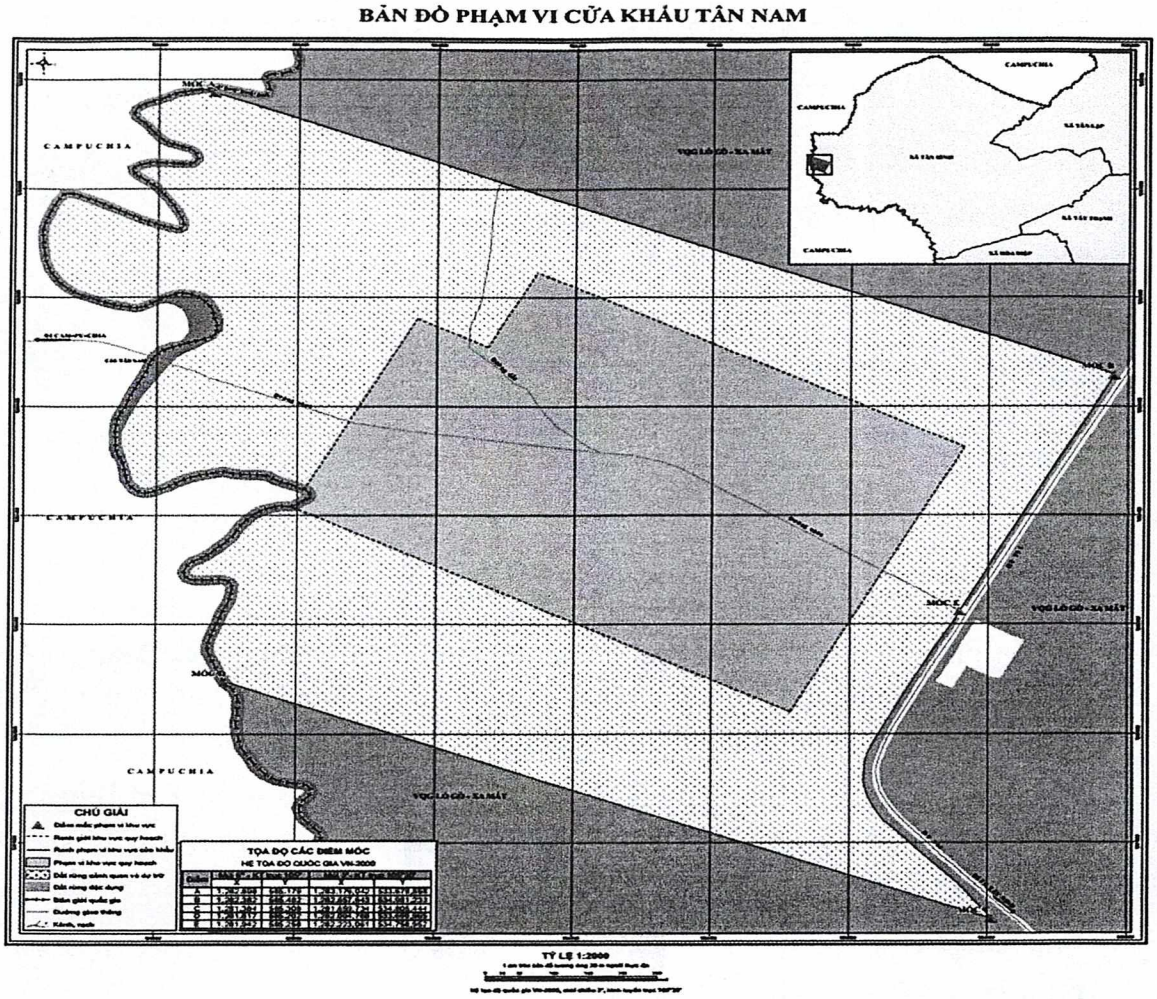
- Phía Tây giáp huyện Kamchay Mear, tỉnh Prey Veng, Vương Quốc Campuchia.

Tổng diện tích phạm vị cửa khẩu Tân Nam khoảng: 124,8 ha; được giới hạn bởi các điểm A, B, C, D (Hình 1).

Về vị trí địa lý, địa hình cửa khẩu Tân Nam tương đối bằng phẳng, chủ yếu là rừng thường xanh thuộc VQG Lò Gò – Xa Mát. Hệ thống giao thông khu vực cửa khẩu có đường nhựa nối từ tỉnh lộ ĐT 791 chạy qua cửa khẩu, kết nối với đường tỉnh lộ ĐT 86 và QL số 8 đi Phnom Pênh của Campuchia. Riêng phía Campuchia, đường giao thông từ cửa khẩu Mơn Chay đi Phnom Pênh và các tỉnh phía Bắc đã được thông suốt, đây là điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và giao thương hàng hóa giữa 2 nước.

Về điều kiện khí hậu khá thuận lợi và ổn định quanh năm; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu ổn định.

Cửa khẩu phụ Tân Nam nằm trong đoạn biên giới từ cột mốc số 131 đến 132 với chiều dài khoảng 20 km và đã được triển khai công tác phân giới, cắm mốc.



Hình 1: Bản đồ xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Tân Nam

Nâng cấp cửa khẩu Tân Nam nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc qua lại và thông thương hàng hóa, dịch vụ du lịch từ các nơi trong cả nước và nước ngoài; đồng thời nâng cao đời sống nhân dân khu vực biên giới, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tỉnh Tây Ninh và tỉnh Prey Veng; tăng cường sự đoàn kết, hữu nghị, hiểu biết lẫn nhau tiến tới hợp tác, phát triển toàn diện giữa hai nước nói chung và giữa hai tỉnh nói riêng; tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh biên giới; củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; đồng thời khai thác tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, đặc biệt là tiềm năng du lịch của vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

Tuy nhiên, khi cửa khẩu đi vào hoạt động sẽ tác động đến môi trường, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học của khu vực. Do đó, việc Điều tra, khảo sát lập báo cáo đánh giá tác động phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Tân Nam đến môi trường, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học là hết sức cần thiết.

II. HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN RỪNG KHU VỰC CỬA KHẨU TÂN NAM

2.1. Hiện trạng môi trường khu vực cửa khẩu Tân Nam

Qua khảo sát về nước mặt, nước ngầm, không khí, đất và trầm tích khu vực dự án cho thấy:

- Nước ngầm: chất lượng nước ngầm còn khá tốt, có khả năng sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất. Nước ngầm tầng nông khá phong phú và gần mặt đất, ở độ sâu 2 - 3m vào mùa mưa và 4 - 6m vào mùa khô; hầu hết các chỉ tiêu phân tích trong mẫu nước ngầm đều đạt QCVN 02:2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; riêng chỉ tiêu Fe cao gấp 7,02 đến 8,28 lần so với QCVN 02:2009/BYT.

- Nước mặt: Chất lượng nước mặt khu vực cửa khẩu Tân Nam còn khá tốt, các chỉ tiêu phân tích tại các điểm lấy mẫu đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Không khí xung quanh: Các chỉ tiêu không khí xung quanh khu vực cửa khẩu Tân Nam đều nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và rung động; QCVN 05:2013/BTNMT - Chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Đất: Các chỉ tiêu trong mẫu đất đều nằm trong quy chuẩn cho phép theo QCVN 03-MT:2015/BTNMT quy định về giới hạn cho phép của kim loại nặng trong đất và QCVN 15:2008/BTNMT về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong đất.

- Trầm tích: Tất cả các chỉ tiêu trong mẫu trầm tích nằm trong quy chuẩn cho phép của QCVN 43:2017/BTNMT – Quy chuẩn kỷ thuật quốc gia về chất lượng trầm tích.

2.2. Hiện trạng tài nguyên rừng và đa dạng sinh học khu vực cửa khẩu Tân Nam

Cảnh quan thiên nhiên trong khu vực quy hoạch là đất rừng đặc dụng nên không gian xanh chiếm đa số. Không có dân cư sinh sống, môi trường không bị tác động bởi sinh hoạt của con người.

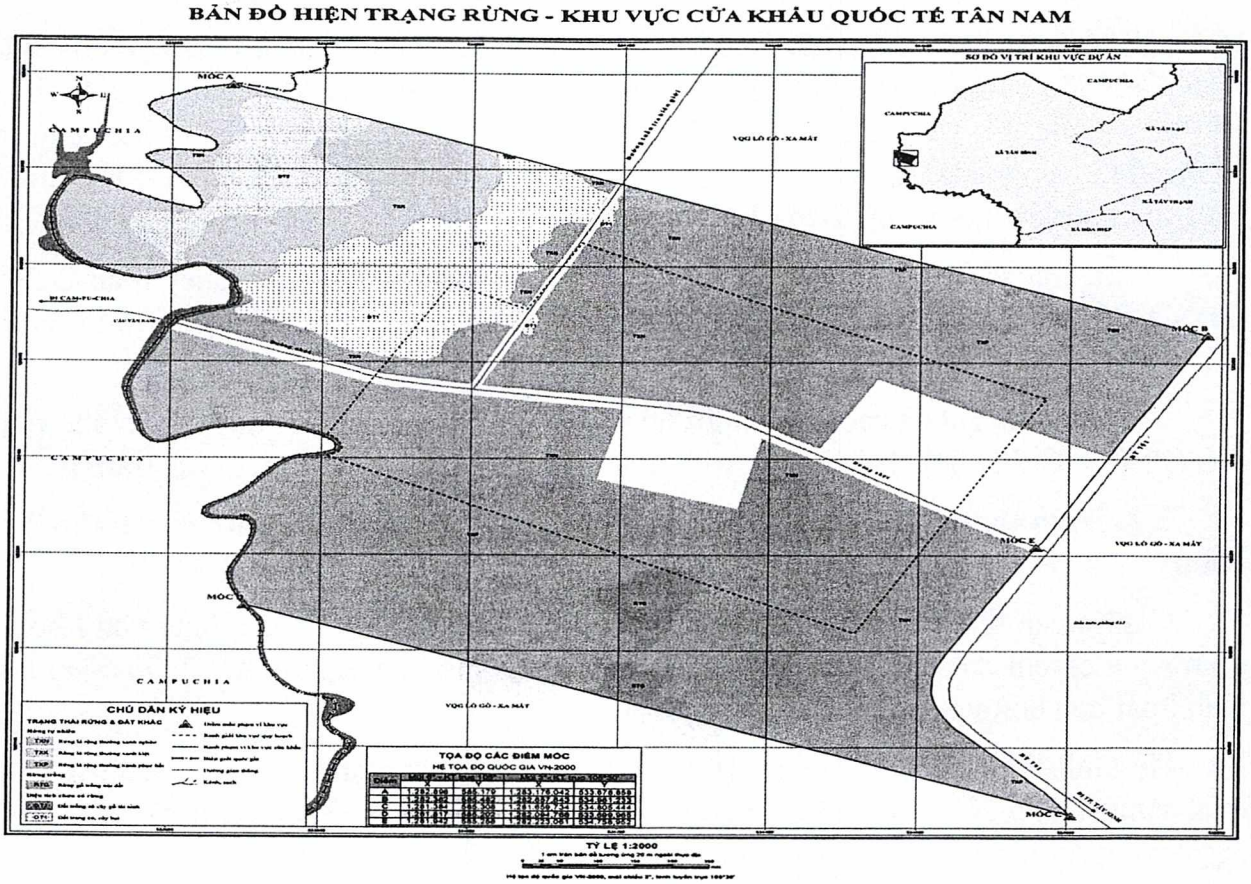
Hệ sinh thái rừng khu vực dự án là mẫu chuẩn chuyển tiếp giữa vùng đồi núi thấp vùng Đông Nam bộ xuống vùng Đồng bằng sông Cửu Long; với các kiểu hiện trạng rừng được trình bày trong bảng sau:

Bảng 1: Hiện trạng rừng phạm vi khu vực dự án so với VQG Lò Gò – Xa Mát

Stt	Hiện trạng	VQG Lò Gò – Xa Mát		Phạm vi dự án		Khu vực xây dựng dự án	
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ %	Diện tích (ha)	Tỷ lệ % so VQG	Diện tích (ha)	Tỷ lệ % so VQG
1	Rừng tự nhiên	23.652,36	78,78	94,42	0,39	36,28	0,153

2	Rừng trồng	3.868,30	12,88	2,16	0,06	0,06	0,00155
3	Đất chưa có rừng	2.308,72	7,69	13,83	0,59	1,29	0,0558
4	Đất khác	193,75	0,65	-	-	-	-
	Tổng	**30.023,13**	**100**	**110,41**	**0,367**	**37,63**	**0,125**

(Nguồn: Quyết định 1098/QĐ-UBND, ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Thành lập VQG Lò Gò – Xa Mát)



Hình 2: Bảng đồ hiện trạng rừng phạm vi khu vực cửa khẩu Tân Nam

Dựa vào bảng 1 và hình 2 cho thấy khu vực xây dựng dự án với diện tích 43,07ha; trong đó diện tích đất rừng đặc dụng 37,63 ha (chiếm 0,125% so với diện tích VQG).

Theo ghi nhận tại thời điểm hiện tại, trong phạm vi gần khu vực có hiện diện cây Nắp ấm phân bố với số lượng ít, đây là loài quý hiến có tên trong sách đỏ Việt Nam. Do đó, cần tiến hành các biện pháp bảo vệ chặt chẽ loài này cùng sinh cảnh của nó. Động vật, hiện ghi nhận có một số loài hiện diện trong phạm vi khu vực dự án như:

Cầy vòi hương, gà lôi hung tía; thú ăn thịt nhỏ; mèo rừng, một số loài chim, chà vá chân đen phân bố tiếp giáp với phạm vi khu vực dự án.

III. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNG, ĐIỂM YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC (SWOT) KHI XÂY DỰNG CỬA KHẨU TÂN NAM

3.1. Xác định mục tiêu

Đảm bảo sự phát triển kinh tế của khu vực nhưng vẫn kiểm soát, giảm thiểu được các tác động bất lợi đến môi trường, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học.

3.2. Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức

Bảng 2: Xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT)

S (Điểm mạnh)	W (Điểm yếu)
1. Có sẵn cửa khẩu phụ Tân Nam với cơ sở hạ tầng hiện hữu thuận lợi cho việc nâng cấp cửa khẩu. 2. Có nhiều đề tài, dự án đã triển khai tại vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc kế thừa các dữ liệu nghiên cứu liên quan về tài nguyên rừng và đa dạng sinh học. 3. Có sẵn các lực lượng hỗ trợ hoạt động của cửa khẩu như: trạm kiểm soát biên phòng, bộ đội biên phòng, lực lượng Hải quan, kiểm dịch cơ động. 4. Dân cư sinh sống xa khu vực dự án nên không ảnh hưởng đến sinh kế của người dân. 5. Hệ sinh thái rừng trong khu vực dự án ít có giá trị kinh tế và đa dạng sinh học trong đó rừng thường xanh giàu chỉ chiếm 0,19%, rừng trồng được nhà nước đầu tư chiếm 0,0035%. 6. Khu vực triển khai dự án có thể tận dụng các tài nguyên rừng và đa dạng sinh học sẵn có của vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát 7. Vị trí địa lý, địa hình khu vực cửa khẩu phụ Tân Nam tương đối bằng phẳng, điều kiện khí hậu khá thuận lợi và ổn định	1. Tài nguyên rừng bị ảnh hưởng nhưng không đáng kể. 2. Mức độ ĐDSH tại khu vực có thể bị ảnh hưởng do có một số loài đặc dụng. 3. Hiện trạng khu vực dự án đa phần là đất rừng đặc dụng và đất bán ngập nước vì vậy cần sử dụng một khối lượng đất lớn để san lấp, cải tạo mặt bằng. 4. Chưa có nguồn đầu tư sẵn có, dự án phải kêu gọi thêm các nhà đầu tư. 5. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tương lai là cửa khẩu quốc tế. 6. Chưa có hệ thống cấp nước sạch, nguồn nước cấp cho mọi nhu cầu sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ là nước ngầm. 7. Chưa có hệ thống thu gom, xử lý rác thải hợp vệ sinh theo quy định. 8. Chưa có hệ thống xử lý nước thải. Nước thải phát sinh từ các hoạt động hiện hữu được xử lý bằng bể tự hoại sau đó tự thấm rút vào đất, phần còn lại thấm trực tiếp xuống đất. 9. Nguồn điện được lấy từ tuyến trung thế cung cấp cho trạm kiểm soát Biên phòng, chưa có điện 3 pha, chưa có hệ thống chiếu sáng đô thị.

quanh năm. 8. Hệ thống giao thông khu vực cửa khẩu có đường nhựa kết nối đường ĐT 791 chạy qua cửa khẩu kết nối với đường ĐT 86 và QL 8 đi Phnom Pênh. 9. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực cửa khẩu ổn định. 10. Có nguồn vốn đối ngoại mà Trung ương dành cho Campuchia năm 2019, vốn đầu tư trung hạn của Trung ương phân bổ và vốn địa phương.	10. Việc san lấp cho hoạt động xây dựng của dự án có thể ảnh hưởng đến việc thoát nước tại khu vực. 11. Hiện tượng suy thoái chất lượng đất do chuyển đổi đất rừng thành đất xây dựng các khu chức năng. 12. Khi chuyển đổi đất rừng thành đất xây dựng sẽ làm giảm diện tích lớp phủ thực vật, giảm khả năng trữ nước cho đất. 13. Sự hoạt động của các phương tiện thi công, vận chuyển nguyên vật liệu gây ô nhiễm môi trường không khí. 14. Một số hàng hóa bị giới hạn qua cửa khẩu phụ.
O (Cơ hội)	**T (Thách thức)**
1. Xuất phát từ Chủ trương của chính phủ hai nước Việt Nam và Campuchia về việc nâng cấp cửa khẩu phụ Tân Nam nhằm tạo điều kiện cho việc qua lại và thông thương hàng hóa. 2. Mở ra cơ hội phát triển du lịch sinh thái, gắn với mô hình cửa khẩu quốc tế sinh thái, khai thác tiềm năng du lịch của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, khu di tích cách mạng Trung ương cục Miền Nam và các điểm tham quan du lịch của Campuchia. 3. Thu hút các doanh nghiệp, dân cư đến làm ăn, sinh sống, tạo thành những khu tập trung dân cư, xây dựng vùng biên giới nhộn nhịp, góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương, các vùng đệm. 4. Hệ thống giao thông vận tải đường bộ phía Campuchia đã được đầu tư tương ứng, sẵn sàng hợp tác với Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và giao thương hàng hoá. 5. Dự kiến trong 3 năm tới lưu lượng người, phương tiện xuất nhập cảnh tăng	1. Vấn đề khai thác rừng gây ảnh hưởng đến sạt lở đất, lũ đã và đang diễn ra ở các địa phương khác trong thời gian qua. 2. Sự cạnh tranh giữa các cửa khẩu trong khu vực, đặc biệt là cửa khẩu Mộc Bài. 3. Các nhà đầu tư có thể không tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường và tài nguyên rừng trong quá trình xây dựng và hoạt động. 4. Trong quá trình thi công các công trình sẽ tác động đến hệ sinh thái rừng và tính đa dạng sinh học trong khu vực. 5. Làm giảm diện tích rừng hiện có của tỉnh (vì phải chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác). 6. Số lượng người và phương tiện qua lại mua bán, trao đổi hàng hóa tại cửa khẩu tăng lên cũng sẽ ảnh hưởng đến môi trường khu vực và việc bảo vệ rừng của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát. 7. Trong quá trình triển khai thực hiện có thể ảnh hưởng đến chất lượng nước ngầm

khoảng 30 - 50 % khi cửa khẩu phụ Tân Nam được nâng cấp lên cửa khẩu quốc tế. 6. Chủ trương quy hoạch cảnh quan của địa phương ưu tiên các loài cây đặc hữu, bản địa của vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát. 7. Cửa khẩu phụ Tân Nam nằm trong đoạn biên giới đã được 2 bên triển khai công tác phân giới, cắm mốc xong. 8. Phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh biên giới giữa 2 tỉnh Tây Ninh và Prey Veng nói riêng và hai nước Việt Nam và Campuchia nói chung. 9. Cơ hội cho các doanh nghiệp, cư dân biên giới 2 bên Việt Nam và Campuchia tăng cường trao đổi hàng hoá, đặc biệt là một số mặt hàng trước đây bị hạn chế qua lại cửa khẩu phụ. 10. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đóng góp to lớn vào kinh tế của tỉnh nói riêng và ngân sách nhà nước nói chung. 11. Tạo sự chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng phát triển các ngành thương mại, dịch vụ, công nghiệp. 12. Điều kiện thuận lợi để tăng cường công tác đối ngoại giữa Việt Nam và Campuchia trong thời gian tới; Tăng cường mối quan hệ hợp tác với nước bạn. 13. Phù hợp quy hoạch vùng của Tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. 14. Mật độ giao thông trên tuyến Xuyên Á tăng lên trong tương lai giúp hoạt động của cửa khẩu được duy trì và phát triển.	trong khu vực. 8. Quy hoạch các khu chức năng cần được xem xét một cách toàn diện sao cho việc phối kết hợp trong công tác kiểm soát của các lực lượng phù hợp các quy định chuyên ngành và đạt hiệu quả nhất. 9. Việc san nền địa hình khu vực để tạo mặt bằng xây dựng các công trình hệ thống hạ tầng kỹ thuật (giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, viễn thông ...) làm thay đổi kết cấu hạ tầng đất mặt, gây bồi lắng trong vùng trũng, sụt lở, xói mòn đất. 10. Quá trình thực hiện dự án cũng như khi dự án đi vào hoạt động sẽ gia tăng mật độ dân cư gây sức ép lên vấn đề trật tự, an toàn xã hội. 11. Một số ít cá nhân có ý đồ xấu sẽ trục lợi việc thông thương hàng hóa để đi vào rừng săn bắt, bẫy thú, khai thác lâm sản trái phép, hàng quốc cấm, hàng nhập lậu. 12. Khi dự án đi vào hoạt động có thể ảnh hưởng đến an ninh trật tự của khu vực, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn của địa phương. 13. Gia tăng xung đột trong cộng đồng do dân từ nhiều khu vực khác tập trung về đây sinh sống. 14. Khi mật độ người dân qua cửa khẩu tăng lên sẽ gia tăng nguy cơ ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học cũng như chất lượng môi trường của vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát.

3.3. Phân tích, đề xuất các giải pháp và chiến lược

Từ việc phân tích ma trận SWOT, các nhóm giải pháp và chiến lược cần được triển khai khi triển khai dự án, cụ thể:

+ Chiến lược S/O (Phát huy điểm mạnh để tận dụng thời cơ)

- Xuất phát từ chủ trương của hai nước Việt Nam và Campuchia và cơ sở hạ tầng; lực lượng quản lý cửa khẩu hiện có; việc đầu tư nâng cấp cửa khẩu Tân Nam thành cửa khẩu quốc tế là rất cần thiết; đồng thời phù hợp với định hướng qui hoạch phát triển kinh tế vùng, quốc gia và quốc tế;….

- Việc mở rộng, nâng cấp cửa khẩu Tân Nam tạo điều kiện khai thác tiềm năng du lịch sinh thái vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát gắn với du lịch cửa khẩu sinh thái; kết hợp với tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và tài nguyên rừng;

- Thu hút đầu tư, người dân đến làm ăn sinh sống; giao thương hàng hóa khu vực dễ dàng hơn; mở ra cơ hội việc làm cho người dân địa phương; nâng cao đời sống và sức khỏe của người dân vùng biên giới;

- Tăng cường năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ cửa khẩu và địa phương; tăng cường an ninh trật tự trong khu vực, an ninh biên giới và mở rộng hợp tác với nước bạn;

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý về quản lý môi trường và tài nguyên thiên nhiên để đảm bảo phát triển bền vững tài nguyên rừng; bảo vệ môi trường hài hòa với phát triển kinh tế;

- Cơ sở hạ tầng ngày càng được nâng cấp nhằm đồng bộ với phía Camphuchia và đáp ứng được nhu cầu xuất nhập cảnh trong những năm tới; hệ thống quản lý các cửa khẩu quốc tế đã có, tạo điều kiện thuận lợi về mặt nguồn lực có chuyên môn cao phối hợp. Dự kiến trong 3 năm tới lưu lượng người, phương tiện xuất nhập cảnh tăng khoảng 30 - 50 % khi cửa khẩu phụ Tân Nam được nâng cấp lên thành cửa khẩu quốc tế;

- Điều kiện tự nhiên, khí hậu và địa hình khá thuận lợi và ổn định quanh năm, tình hình an ninh trật tự ổn định sẽ thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, đóng góp to lớn vào kinh tế của tỉnh nói riêng và ngân sách nhà nước nói chung; các doanh nghiệp, dân cư đến làm ăn, sinh sống, tạo thành những khu tập trung dân cư, xây dựng vùng biên giới nhộn nhịp, góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương, các vùng đệm;

- Khu vực dự án có diện tích quy hoạch 43,07 ha, trong đó rừng đặc dụng có diện tích 37,63ha (chiếm tỷ lệ 87,37% tổng diện tích dự án), hệ sinh thái chủ yếu là rừng nghèo, có giá trị kinh tế thấp. Do đó, việc nâng cấp cửa khẩu không tác động nhiều đến hệ sinh thái rừng.

+ Chiến lược W/O (Không để điểm yếu làm mất cơ hội)

- Phát triển du lịch sinh thái, mảng xanh trong cửa khẩu sẽ trồng các loài cây đặc hữu, đặc trưng, bản địa nơi này. Tạo điều kiện thuận lợi trong việc sinh trưởng phát triển cây trồng.

- Cần phải có hệ thống các cơ chế chính sách, biện pháp huy động vốn một cách tích cực và cụ thể, trong đó nguồn nội lực là chủ yếu. Chú trọng thu hút vốn từ các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh, xã hội hóa trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ công cộng;…

- Cần có những giải pháp quy hoạch để hạn chế tối đa diện tích rừng đặc dụng hiện có của tỉnh, đồng thời nhanh chóng triển khai trồng rừng thay thế diện tích rừng đã chuyển sang mục đích khác theo đúng quy định;

+ Chiến lược S/T (Phát huy điểm mạnh để khắc phục vượt qua thử thách thử thách)

- Hệ thống quản lý cửa khẩu quốc tế sẵn có và nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý các cửa khẩu; sẽ cung cấp các giải pháp để hạn chế sự cạnh tranh các cửa khẩu;

- Khoanh vùng phạm vi san lắp; tận dụng triệt để địa hình tự nhiên, khối lượng đào đắp sẽ được tận dụng sử dụng cho quá trình san nền, tạo ao, hồ sinh thái tự nhiên; đồng thời chất thải rắn từ vật liệu xây dựng (gạch, đất đá, vữa bê tông,…) được tái sử dụng làm vật liệu san lắp để bảo đảm tính kinh tế; vật liệu san lắp được kiểm soát về tính chất và thành phần tương đương nền đáy nhằm hạn chế tối đa việc sạt lở, xói mòn bền mặt; cũng như ảnh hưởng đến diện tích rừng phạm vi ngoài khu vực san lắp;

- Di chuyển một số ít các loài cây đặc hữu vào khu vực bảo tồn của vườn Quốc gia Lò Gò – Xa mát.

- Tăng cường công tác quản lý khu vực cửa khẩu về mọi mặt như ăn ninh trật tự; bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên nhằm đảm bảo cho doanh nghiệp; du khách, người lao động làm việc tại của khẩu tuân thủ nghiêm ngặt công tác bảo vệ môi trường; tài nguyên rừng và an ninh trật tự khu vực nhằm ngăn chặn sự suy thoái về chất lượng môi trường, cũng như thiệt hại đến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và an ninh biên giới;

- Khai thác tiềm năng du lịch sinh thái của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát gắn với phát triển du lịch cửa khẩu sinh thái phải đi đôi với công tác nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên;

- Đầu tư trang bị các phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng, hạn chế việc phát thải gây ô nhiễm môi trường.

+ Chiến lược W/T (Không để thử thách làm phát triển điểm yếu)

- Quy hoạch mạng lưới cấp nước đáp ứng đủ lưu lượng, áp lực và đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép, đảm bảo chất lượng nước ngầm;…

- Xây dựng hệ thống quản lý, xử lý môi trường nước thải; rác thải, chất thải nguy hại đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời giám sát định kỳ để có biện pháp xử lý kịp thời. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm theo dõi diễn biến tài nguyên rừng và đa dạng sinh học vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát nói chung và khu vực phạm vi cửa khẩu nói riêng;

- Tăng cường sự phối hợp giữa ba lực lượng: Công an, Quân sự, Biên phòng trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội;

- Các nhà đầu tư; đơn vị kinh doanh dịch vụ; khách du lịch và khách lưu thông qua cửa khẩu phải tuân thủ tuyệt đối pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường; tài nguyên rừng và bảo tồn đa dạng sinh học;

- Khoanh vùng phạm vi san lấp để tránh tác động đến khu vực ngoài phạm vi xây dựng, không san lấp tập trung, khối lượng tự cân bằng trong từng lô đất giảm thiểu các tác động môi trường và tài nguyên rừng.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

4.1. Kết luận

Báo cáo Điều tra, khảo sát lập báo cáo đánh giá tác động phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Tân Nam đến môi trường, tài nguyên rừng, đa dạng sinh hoc của dự án mở rộng, nâng cấp cửa khẩu Tân Nam thành cửa khẩu quốc tế đã nhận dạng được các tác động trong giai đoạn chuẩn bị, xây dựng và khi dự án đi vào hoạt động; báo cáo đã đánh giá hầu hết các tác động đến kinh tế xã hội; môi trường; tài nguyên rừng và ĐDSH trong phạm vi khu vực dự án.

Dự án thực hiện phù hợp với:

- Vị trí thực hiện dự án phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng Tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 64/2012/QĐ-UBND ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh Tây Ninh.

- Dự án sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thúc đẩy giao lưu thương mại; hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu; nâng cao đời sống người dân địa phương; tăng cường và cũng cố an ninh quốc phòng; đối ngoại; tạo điều kiện thuận lợi phát triển du lịch sinh thái vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát gắn với cửa khẩu sinh thái; phát huy được tiềm năng du lịch của vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát; thông qua hoạt động du lịch sẽ góp phần nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường, tài nguyên rừng cho du khách và cộng đồng dân cư địa phương; nâng cao hiệu quả quản lý bền vững tài nguyên rừng.

Khu vực dự án có điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội rất thuận lợi để kết nối, phát triển kinh tế vùng, liên vùng và quốc tế. Hiện tại chất lượng môi trường khu vực còn tương đối tốt, với đa số các chỉ tiêu chất lượng không khí, nước ngầm, nước mặt, đất, trầm tích còn rất thấp so với quy chuẩn cho phép; tài nguyên rừng và đa dạng sinh học khu vực rất phong phú và đa dạng.

Bên cạnh những lợi ích mà dự án mang lại, dự án cũng gây ra một số tác động bất lợi đến an ninh trật tự; chất lượng môi trường, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học khi chuẩn bị, xây dựng và đi vào hoạt động; tuy nhiên, những tác động này hoàn toàn có thể kiểm soát và giảm thiểu được. Cụ thể:

- Về kinh tế xã hội:

+ Khu vực dự án không có dân cư sinh sống nên trong giai đoạn chuẩn bị, xây dựng và dự án đi vào hoạt động không tác động đến môi trường, cũng như kinh tế, xã hội và an ninh trật tự người dân khu vực dự án.

+ Việc tăng lượng phương tiện giao thông do vận chuyển nguyên liệu trong giai đoạn chuẩn bị và xây dựng dự án có thể gây mất trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường vận chuyển; tuy nhiên dự án được phân kỳ đầu tư theo hình thức cuốn chiếu, dàn trãi từ năm 2021 đến 2030 cho từng phân khu chức năng theo quy hoạch; lượng phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu không tập trung mà phân tán theo các kỳ đầu tư; vì vậy những tác động ảnh hưởng đến an toàn giao thông trong giai đoạn này là không đáng kể và có thể giảm thiểu nhờ các biện pháp quản lý, phối hợp chặc chẽ giữa các ngành.

+ Dự án đi vào hoạt động: sẽ tác động đến an ninh trật tự phạm vi khu vực dự án; tuy nhiên vấn đề an ninh trật tự phạm vi dự án có thể kiểm soát; giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý về an ninh trật tự khu vực. Ước tính đến năm 2030 lượng phương tiện lưu thông qua cửa khẩu cao nhất khoảng 1.561 phương tiện/ngày (300 xe ô tô và 1.261 xe máy); với mật động giao thông trong ngày theo ước tính cho thấy mật độ xe cộ lưu thông trên các tuyến đường không cao; vì vậy vấn đề giao thông trong khu vực không quá phức tạp; không gây xáo trộn đối với người dân địa phương cũng như phạm vi dự án và có thể kiểm soát và điều tiết. Ngoài ra, việc nâng cấp cửa khẩu phụ Tân Nam lên thành cửa khẩu quốc tế còn nhằm mục đích giảm tải về giao thông cho cửa khẩu Quốc tế Xa Mát.

- Về môi trường:

+ Giai đoạn chuẩn bị và xây dựng dự án: Có khả năng gây ô nhiễm môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm, đất; tiếng ồn, bụi,...gây ảnh hưởng cục bộ, tạm thời, gián đoạn, thời gian tác động ngắn đến môi trường trong giai đoạn chuẩn bị và xây dựng dự án; tuy nhiên các tác động này có thể giảm thiểu; kiểm soát nhờ áp dụng các biện pháp quản lý và xử lý phù hợp;

+ Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Có thể gây suy giảm chất lượng môi trường đất, nước mặt, không khí, nước ngầm,... khu vực do nguồn ô nhiễm phát sinh từ phương tiện giao thông ngày càng tăng, chất thải phát sinh từ hoạt động dịch vụ, thương mại, xuất nhập cảnh;... Các nguồn phát sinh ô nhiễm môi trường chỉ mang tính cục bộ, gián đoạn trong phạm vi cửa khẩu và nồng độ chất ô nhiễm phát sinh theo dự báo đều nằm trong giới hạn cho phép; các nguồn phát sinh ô nhiễm này có thể kiểm soát nhờ áp dụng các biện pháp giảm thiểu phù hợp như thu gom, quản lý, xử lý phù hợp.

- Tài nguyên rừng và đa dạng sinh học: Hệ sinh thái rừng khu vực dự án với các kiểu rừng chính: Rừng tự nhiên thường xanh nghèo, rừng tự nhiên thường xanh phục hồi chiếm ưu thế và một phần nhỏ diện tích đất trống, trảng cỏ và rừng trồng.

+ Tổng diện tích rừng đặc dụng bị thiệt hại do dự án là 37,63ha, chiếm tỷ lệ rất thấp (0,125%) so với diện tích rừng của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát; cụ thể: rừng

tự nhiên 0,153%; rừng trồng 0,00155%, đất chưa có rừng 0,0558% so với tổng diện tích của Vườn quốc gia; rừng trồng chủ yếu là sao, dầu, keo trồng năm 2006 và 2010 do vậy thiệt hại về giá trị kinh tế từ cây gỗ lớn là không đáng kể. Tổng trữ lượng gỗ lô bị thiệt hại ước tính khoảng 16.381,53 m^3, trữ lượng gỗ 559,09 m^3/ha (chiếm khoảng 0,49% trữ lượng rừng VQG); tổng sinh khối thiệt hại khoảng 7.109,9 tấn.

+ Theo ghi nhận, trong phạm vi khu vực cũng như ngoài phạm vi khu vực dự án có sự hiện diện của các loài động vật hoang dã như Cầy vòi hương, Gà lôi hung tía, mèo rừng, một số loài chim, chà vá chân đen,...

+ Trong phạm vi khu vực dự án không có loài đặc hữu và loài quý hiếm nên dự án chỉ tác động trực tiếp đến diện tích rừng bị san lấp mặt bằng và không ảnh hưởng nhiều đến thảm thực vật, cũng như môi trường sống của các loài động vật các khu vực lân cận của vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát. Xung quanh khu vực dự án có cây Nắp ấm (một trong những loài thực vật quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam) và các di tích lịch sử; vì vậy khi triển khai dự án, chủ đầu tư đã khoanh vùng phạm vi để tránh những tác động đến tài nguyên rừng ngoài khu vực dự án, đặc biệt là sự phân bố của các loài quý hiếm và các di tích văn hóa lịch sử lân cận; đồng thời áp dụng các biện pháp quản lý và bảo tồn nghiêm ngặt nhằm mục đích bảo vệ hệ sinh thái rừng và sinh cảnh của các loài quý hiếm.

+ Trong quá trình san lấp mặt bằng; chủ đầu tư khoanh vùng phạm vi san lấp theo đúng qui định; hạn chế đến mức thấp nhất tác động đến khu vực ngoài dự án; đảm bảo khả năng giữ nước; bảo vệ các khu đất ngập trảng cỏ ngập nước, bảo tồn mẫu chuẩn hệ sinh thái rừng dày bán ẩm và đa dạng sinh học đặc trưng của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát của các vùng xung quanh dự án.

+ Thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp; tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho nhiều đối tượng khi dự án đi vào hoạt động nhằm tăng cường công tác bảo vệ rừng và bảo tồn ĐDSH khi cửa khẩu Tân Nam đi vào hoạt động.

+ Gắn biển cảnh báo khu vực có nhiều loài động vật hoang dã xuất hiện; các phương tiện giảm tốc độ và hạn chế tiếng ồn từ còi xe nhằm giảm tai nạn cho các loài động vật hoang dã, cũng như đảm bảo môi trường sống của chúng.

+ Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn, bảo vệ nghiêm ngặt các trảng cỏ ngập nước khi dự án đi vào hoạt động.

+ Triển khai thực hiện tốt phương chăm bốn tại chỗ trong công tác phòng cháy chữa cháy, xây dựng kế hoạch, tổ chức diễn tập, tuyên truyền và xây dựng bộ nguyên tắc về phòng cháy chữa cháy. Xây dựng lực lượng phòng cháy chữa cháy gồm lực lượng tại chỗ và lực lượng phối hợp; thực hiện tốt công tác dự báo về nguy cơ cháy rừng; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật để phòng cháy chữa cháy và sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra.

- Các rủi ro, sự cố có thể phát sinh từ dự án cũng được nhận định và đề xuất biện pháp phòng, tránh và giảm thiểu tác động một cách đầy đủ, hợp lý.

Nhằm hạn chế và khắc phục những tác động bất lợi đến môi trường, chủ dự án đã tiến hành đánh giá các tác động, đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động có hại và cam kết áp dụng các công nghệ tiên tiến, xử lý triệt để các loại chất thải phát sinh, hạn chế các sự cố môi trường, lắp đặt các thiết bị an toàn, phòng chống cháy nổ. Các biện pháp khống chế ô nhiễm và hạn chế các tác động có hại của dự án tới môi trường, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học đã được đưa ra hoàn toàn khả thi, đảm bảo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường; đảm bảo phát triển bền vững hệ sinh thái rừng.

4.2. Kiến nghị

UBND tỉnh Tây Ninh kính đề nghị Chính phủ và Bộ Tài Nguyên và Môi trường xem xét cho ý kiến đối với Báo cáo đánh giá tác động phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế Tân Nam đến môi trường, tài nguyên rừng, làm cơ sở cho việc hoàn thiện hồ sơ pháp lý và sớm triển khai dự án theo đúng tiến độ đã đề ra. Bên cạnh đó, UBND tỉnh Tây Ninh rất mong nhận được sự hỗ trợ của Bộ, ngành Trung ương để dự án triển khai thuận lợi.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động phạm vi cửa khẩu quốc tế Tân Nam đến môi trường, tài nguyên rừng của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Chính phủ;
- Bộ TN&MT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP-CVK;
- Sở TNMT; NV, NNPTNT;
- BCH BĐBP tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến